

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 -
KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Dũng

Ông Phan Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2024/TLST-DS ngày 19/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11a/2025/QĐXXST-DS ngày 20/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 19/6/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N (Agribank).

Địa chỉ: Số 02 L H, phường T C, Quận B Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ba Đình, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thế V - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N - Chi nhánh D K Khánh Hòa ; địa chỉ liên lạc: 228 L L Q, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã D K, tỉnh Khánh Hòa).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc Hoài T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 1 V Đ, phường N H, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ 1 V Đ, phường T N T, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/07/2022, ông Nguyễn Đắc Hoài T được Agribank Chi nhánh D K Khánh Hòa cấp tín dụng theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 4703-LAV-202201288 ngày 22/07/2022 để vay số tiền là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi

triệu đồng); thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng (22/07/2022) đến ngày 22/07/2029; mục đích vay: Sửa nhà; Ngày 22/07/2022 ông Nguyễn Đắc Hoài T nhận nợ theo Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ nhận nợ. kỳ trả nợ chi tiết như sau: Trả nợ gốc: 84 kỳ, 83 kỳ đầu vào ngày 19 hàng tháng, số tiền trả: 1.786.000 đồng, kỳ đầu tiên ngày 19/09/2022. Kỳ thứ 84 vào ngày 22/07/2029, số tiền trả: 1.762.000 đồng; trả lãi tiền vay: ngày 19 hàng tháng; lãi suất cho vay: 6.3%/năm, áp dụng lãi suất ưu đãi đối với đối tượng khách hàng là cán bộ công nhân viên Agribank; Phương thức áp dụng lãi suất: Áp dụng lãi suất có điều chỉnh; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm, Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay tín chấp có nguồn trả nợ từ lương theo Văn bản số 18/HD-NHNo-KHCN của Agribank.

Ngoài việc vay vốn dài hạn tại Agribank theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Đắc Hoài T còn sử dụng 02 thẻ tín dụng tại Agribank chi nhánh D K Khánh Hòa, chi tiết:

- Thẻ tín dụng, loại thẻ JCB, hạng thẻ: vàng, ngày phát hành 28/06/2021 theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2202000227 ngày 28/06/2021, hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng

- Thẻ Lọc Việt, hạn mức thẻ 30.000.000 đồng, theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2106001192 ngày 28 tháng 06 năm 2021.

Trong quá trình trả nợ vay theo thỏa thuận, ông Nguyễn Đắc Hoài T đã vi phạm các quy định tại điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 4703-LAV-202201288 ngày 22 tháng 07 năm 2022, cụ thể:

- Quy định tại tiết đ) thuộc khoản 1, Điều 6: Khách hàng bị giảm hạng tín dụng theo quy định xếp loại khách hàng của Agribank, Ông Nguyễn Đắc Hoài T giảm hạng từ hạng AA (ngày 22/07/2022) xuống hạng D3 (09/10/2024) do chuyển nhóm nợ sang nợ nhóm 5 tại Agribank Chi nhánh D K Khánh Hoà từ ngày 30/03/2024 (quá hạn trên 360 ngày).

- Quy định tại tiết c, khoản 2, Điều 7: Khách hàng vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cụ thể ông Nguyễn Đắc Hoài T không hoàn trả nợ gốc, lãi đầy đủ đúng thời hạn theo thỏa thuận tại Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ nhận nợ (số giải ngân 4703-LDS-202202189 ngày 22/07/2022).

- Quy định tại tiết f), khoản 8, Điều 9, ông Nguyễn Đắc Hoài T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, do đó ông T phải chuyển sang lãi suất cho vay thông thường, Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất và ông T phải bồi hoàn toàn bộ tiền lãi chênh lệch so với lãi suất thông thường. Đồng thời tại tiết f), khoản 8, Điều 9 cũng nêu rõ: trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin nghỉ việc/tạm hoãn Hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên/thông báo vi phạm kỷ luật và bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật của Agribank, ông Thiện phải thực hiện tất toán khoản vay. Theo quyết định số 2826/QĐ-NHNo.KH-TH ngày 25/11/2022 của Giám đốc Agribank chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, ông Nguyễn Đắc Hoài T đã chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 09/11/2022, do đó ông T phải có nghĩa vụ hoàn trả toàn số tiền số gốc lãi tiền vay trong vòng 03 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

Kể từ khi nghỉ việc, ông Nguyễn Đắc Hoài T không trả nợ gốc lãi vay của các hợp đồng đã ký, ông T chỉ trả được số tiền tính đến ngày 22/02/2023

17.047.808 đồng; trong đó, nợ gốc là 10.716.000 đồng. Agribank Chi nhánh D K đã nhiều lần mời ông T lên làm việc nhưng ông không đến và ông T không có mặt tại nhà. Sau khi Ngân hàng khởi kiện ra Tòa thì ngày 28/02/2025, ông T có thanh toán số tiền là 500.433 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Đắc Hoài T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trả nợ tính đến ngày 10/7/2025 là 266.324.826 đồng, gồm:

Hợp đồng tín dụng số 4703-LAV-202201288 số tiền 187.804.148 đồng; (gồm: nợ gốc: 138.834.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 41.286.057 đồng, nợ lãi quá hạn 3.018.791 đồng, lãi chậm trả: 4.665.300 đồng).

Thẻ tín dụng JCB số 2106001192 số tiền 65.883.104 đồng (gồm nợ gốc: 49.131.850 đồng, nợ lãi 16.751.254 đồng).

Thẻ Lọc Việt số 2202000227 số tiền 12.637.574 đồng (gồm nợ gốc: 11.207.259 đồng, nợ lãi 1.430.315 đồng).

Đồng thời, ông T tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh sau ngày 10/7/2025 cho đến khi ông Thiện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Việc Ngân hàng cho ông T vay nợ thì đây là hợp đồng tín chấp, vay dạng thẻ, chỉ có cá nhân ông Thiện vay nên khoản nợ vay này chỉ liên quan đến mình ông Thiện, không có liên quan đến bất kì ai khác nên Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông Thiện trả nợ đối với số nợ vay này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đắc Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đắc Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Qua đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N, hợp đồng tín dụng số LAV-202201288 ngày 22/07/2022 và Phụ lục Hợp đồng nhận tiền

vay và định kỳ hạn trả nợ theo số giải ngân 4703-LDS-202202189 thể hiện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N có cho ông Nguyễn Đắc Hoài T vay số tiền 150.000.000 đồng, với lãi suất trong hạn lãi suất cho vay: 6.3%/năm, hạn vay 84 tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm. Đồng thời, Ngân hàng có phát hành cho ông T 01 thẻ tín dụng, loại thẻ JCB, hạng thẻ: vàng, ngày phát hành 28/06/2021 theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2106001192 ngày 28/06/2021, hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng và 01 thẻ Lộc Việt, hạn mức thẻ 30.000.000 đồng, theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2202000227 ngày 28 tháng 06 năm 2021 và ông T đã sử dụng thẻ do Ngân hàng cấp.

Trong quá trình vay, ông Nguyễn Đắc Hoài T chỉ mới trả được cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 22/02/2023 là 17.047.808 đồng; trong đó, nợ gốc là 10.716.000 đồng; nợ lãi là 6.331.808 đồng, điều này cho thấy ông T có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N số tiền 150.000.000 đồng nhưng từ ngày sau ngày 22/02/2023 đến nay, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã gọi điện, làm việc bằng biên bản nhiều lần và tạo điều kiện cho ông T trả nợ, vì vậy Ngân hàng đã chuyển nợ vay còn thiếu của ông T sang nợ quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, sau khi vay thẻ, ông T đã sử dụng số tiền 49.131.850 đồng theo thẻ tín dụng 2106001192 ngày 28/06/2021 và số tiền 11.207.259 đồng đồng theo thẻ tín dụng số 2202000227. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông T và nơi ông Thiện cư trú nhưng được biết ông T đã không còn ở tại địa chỉ tổ 1 V Đ, phường N H, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ 1 V Đ, phường T N T, tỉnh Khánh Hòa) như đã cung cấp cho Ngân hàng, nhưng không báo lại cho Ngân hàng được biết. Khi vay tiền Ngân hàng, ông T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ 1 V Đ, phường N H, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa. Qua xác minh tại Công an phường N H (nay là phường T N T), được biết ông T đã không có mặt tại địa phương từ năm 2022. Việc ông T bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng là đã vi phạm thỏa thuận được ký kết tại hợp đồng tín dụng số LAV-202201288 tại phần thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của khách hàng. Đây là trường hợp ông T cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến trình bày về khoản nợ vay này, đồng thời Ngân hàng khởi kiện xác định cho cá nhân ông T vay và chỉ yêu cầu một mình ông T trả nợ; vì vậy, đối với khoản nợ vay này Ngân hàng yêu cầu ông trả nợ là phù hợp.

[3] Về lãi suất vay trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả lãi:

Khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo Hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả

trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: “Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau: a) Lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này. b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”. Vì vậy, mà đối với những khoản lãi suất này, Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả mà các bên đã thỏa thuận.

[6] Ngoài khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn mà ông T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông T còn phải tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Điều này đã được quy định rõ tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N nên ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 13.316.241 đồng (266.324.826 đồng x5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91, 94 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N. Buộc ông Nguyễn Đắc Hoài T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 266.324.826 đồng, gồm:

Hợp đồng tín dụng số 4703-LAV-202201288 số tiền 187.804.148 đồng; (gồm: nợ gốc: 138.834.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 41.286.057 đồng, nợ lãi quá hạn 3.018.791 đồng, lãi chậm trả: 4.665.300 đồng).

Thẻ tín dụng JCB số 2106001192 số tiền 65.883.104 đồng (gồm nợ gốc: 49.131.850 đồng, nợ lãi 16.751.254 đồng).

Thẻ Lộc Việt số 2202000227 số tiền 12.637.574 đồng (gồm nợ gốc: 11.207.259 đồng, nợ lãi 1.430.315 đồng).

Kể từ ngày 11/7/2025, ông Nguyễn Đắc Hoài T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đắc Hoài T phải chịu án phí án dân sự sơ thẩm là 13.316.241 đồng (*Mười ba triệu ba trăm mười sáu nghìn hai trăm bốn mươi một đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N số tiền 6.138.000đ (*Sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000990 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa).

3. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa